

SỞ XÂY DỰNG TP.ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
LÁI XE Ô TÔ, MÔ TÔ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTĐTLX

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của
Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ, MÔ TÔ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trường Trung cấp nghề giao thông công chính Đà Nẵng thành Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng; Công văn số 2488/UBND-SXD ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đính chính Quyết định số 1201/QĐ-UBND và Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định 47/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổng hợp Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm, Trưởng các phòng, bộ phận trực thuộc Trung tâm, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- Lưu: VT, TH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Thanh

QUY CHẾ

**Thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐTLX ngày tháng năm 2025
của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng (sau đây gọi ngắn gọn là Trung tâm) bao gồm dân chủ trong nội bộ đơn vị, dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với tổ chức, cá nhân.

2. Quy chế này áp dụng với toàn thể viên chức, người lao động (VC-NLĐ) thuộc Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm

1. Mục đích:

a) Phát huy quyền làm chủ của VC-NLĐ và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị;

b) Góp phần xây dựng đội ngũ VC-NLĐ có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và thành phố;

c) Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Chống vi phạm dân chủ, vi phạm kỷ luật, gây mất đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh;

2. Yêu cầu:

a) Việc thực hiện quy chế dân chủ gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ở cơ quan, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng, nhằm xây dựng Trung tâm trong sạch, vững mạnh;

b) Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của VC-NLĐ và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của VC-NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ tại Trung tâm;
2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của các tổ chức đoàn thể của đơn vị trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm;
3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của đơn vị;
4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của VC-NLĐ và tổ chức, cá nhân;
5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ tại Trung tâm;
6. Tôn trọng ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ và tổ chức, cá nhân;
7. Thực hiện dân chủ trong Trung tâm thông qua việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Trung tâm.

Điều 4. Quyền của VC-NLĐ trong thực hiện dân chủ

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật;
2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở đơn vị theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan;
3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật;
4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của VC-NLĐ trong thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định của Giám đốc; ứng xử, làm việc, thực thi nhiệm vụ, thực hiện dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và thực hiện quyền dân chủ của mình.
4. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì

kịp thời kiến nghị, phản ánh đến Giám đốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ hoặc thực hiện kiến nghị, phản ánh, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ và việc xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ tại Trung tâm

1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm

a) Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa cá nhân, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở đơn vị.

c) Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đơn vị và tổ chức, cá nhân.

d) Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo,... gây thiệt hại cho đơn vị, tổ chức, cá nhân.

2. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) VC-NLĐ lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Quy chế này, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

c) Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở ĐƠN VỊ

Điều 7. Những nội dung Hội đồng quản lý Trung tâm, Giám đốc phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa

được công khai theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản lý Trung tâm, Giám đốc công khai những nội dung sau:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị.

2. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

3. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư của đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư.

4. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của đơn vị.

5. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán của đơn vị và quyết toán hằng năm của đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại VC-NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VC-NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch.

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ đơn vị.

9. Nội quy, quy chế, quy định của đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị.

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung VC-NLĐ tham gia ý kiến theo quy định.

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến

hoạt động của đơn vị.

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 8. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở đơn vị

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin, thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ.

b) Thông báo tại Hội nghị VC-NLĐ của đơn vị.

c) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC-NLĐ tại đơn vị.

d) Thông qua lãnh đạo các phòng chuyên môn để thông báo đến VC-NLĐ.

đ) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 7 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Giám đốc có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác phù hợp với điều kiện của đơn vị sau khi được Hội đồng quản lý trung tâm thống nhất, đảm bảo để VC-NLĐ tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 9. Những nội dung VC-NLĐ bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân tại Trung tâm.

2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VC-NLĐ tại Trung tâm ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

3. Nội dung Nghị quyết hội nghị VC-NLĐ.

4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Trung tâm không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 10. Hình thức VC-NLĐ bàn và quyết định

1. VC-NLĐ tại Trung tâm bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này tại hội nghị VC-NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn, Giám đốc hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VC-NLĐ của Trung tâm cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VC-NLĐ của Trung tâm vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 của Quy chế này thì Giám

độc sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Cơ sở thành viên Trung tâm quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC-NLĐ trong Trung tâm.

Điều 11. Tổ chức Hội nghị VC-NLĐ

1. Hội nghị VC-NLĐ do Giám đốc chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức sau khi đã được Hội đồng quản lý Trung tâm quyết nghị; Hội nghị VC-NLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác, nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Giám đốc quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn đơn vị; Hội nghị VC-NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị VC-NLĐ được quy định như sau:

a) Thành phần dự hội nghị bao gồm toàn thể VC-NLĐ của đơn vị.

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số VC-NLĐ của đơn vị có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

3. Nội dung của hội nghị VC-NLĐ bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Sở.

b) Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết hội nghị VC-NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại đơn vị.

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm.

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua.

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Giám đốc trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này.

b) Đại diện Công đoàn báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ VC-NLĐ thực hiện dân chủ ở đơn vị.

c) VC-NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

d) Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VC-NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC-NLĐ trong đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo.

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này (nếu có).

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Giám đốc với tổ chức Công đoàn.

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VC-NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể VC-NLĐ

1. Giám đốc sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Trung tâm có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Trung tâm thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VC-NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để VC-NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Giám đốc có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Trung tâm phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VC-NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị và các nội dung khác đã được VC-NLĐ thống nhất, quyết định; giao cho Ban Thanh tra nhân dân theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Giám đốc phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên Trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị VC-NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể VC-NLĐ trong đơn vị.

4. Đảng viên, VC-NLĐ trong đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VC-NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của đơn vị hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 13. Những nội dung VC-NLĐ tham gia ý kiến trước khi Hội đồng quản lý Trung tâm, Giám đốc quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.

3. Tổ chức phong trào thi đua của đơn vị.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu tổ chức, cá nhân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng VC-NLĐ; bổ nhiệm viên chức.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VC-NLĐ.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (nếu có).

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của đơn vị.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 14. Hình thức VC-NLĐ tham gia ý kiến

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Giám đốc hoặc thông qua Trưởng, Phó phòng chuyên môn.

2. Thông qua hội nghị VC-NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của đơn vị.

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, hệ thống thông tin nội bộ của đơn vị.

5. Thông qua Công đoàn, Đoàn Thanh niên của đơn vị.

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VC-NLĐ tham gia ý kiến

1. Giám đốc có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến VC-NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của VC-NLĐ; tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến VC-NLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội

dung VC-NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Giám đốc quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

3. Đảng viên, VC-NLĐ trong đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến VC-NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Điều 16. Nội dung VC-NLĐ kiểm tra, giám sát

1. VC-NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể VC-NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. VC-NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người có thẩm quyền của đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi nhiệm vụ tại đơn vị.

Điều 17. Hình thức VC-NLĐ kiểm tra, giám sát

1. VC-NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VC-NLĐ ở đơn vị.
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VC-NLĐ khác trong đơn vị.
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VC-NLĐ đã bàn và quyết định.
- d) Tham dự hội nghị VC-NLĐ.

2. VC-NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 18. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của VC-NLĐ

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, VC-NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, Lãnh đạo đơn vị, người quản lý trực tiếp; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, VC-NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Giám đốc, tổ chức Công đoàn hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân thay mặt VC-NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 19. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để VC-NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Giám đốc có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị làm cơ sở để VC-NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ; thực hiện việc đối thoại, giải trình với VC-NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của VC-NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng VC-NLĐ tại đơn vị.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ, kiến nghị của Công đoàn; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở VC-NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức và cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ theo thẩm quyền.

3. VC-NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị

Điều 20. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân.

1. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị VC-NLĐ bầu gồm từ 03 đến 05 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác tại đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công

đoàn đề nghị hội nghị VC-NLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân gồm Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể VC-NLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ tại đơn vị.

2. Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Đề nghị các lãnh đạo các phòng chuyên môn trong đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của VC-NLĐ.

5. Kiến nghị với Giám đốc khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC-NLĐ; biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 22. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị VC-NLĐ của đơn vị và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị và tại hội nghị VC-NLĐ.

Điều 23. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Giám đốc có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến hoạt động của đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của đơn vị.

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân.

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở đơn vị.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề hội nghị VC-NLĐ bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; Công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; Đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết.

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Giám đốc hoặc cấp có thẩm quyền.

d) Vận động VC-NLĐ phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN, TỔ CHỨC

Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc

1. Chỉ đạo và kiểm tra VC-NLĐ trong việc giải quyết công việc cho công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với VC-NLĐ không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong quá trình giải quyết công việc cho công dân, tổ chức.

2. Bố trí sắp xếp lịch tham gia các buổi tiếp công dân, mỗi tháng ít nhất 01 ngày. Ngoài việc tiếp công dân theo định kỳ, Giám đốc thực hiện tiếp công dân khi có yêu cầu cần thiết. Tổ chức hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề ra các biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

3. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu xử lý kịp thời, đúng theo quy chế này và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 25. Trách nhiệm của VC-NLĐ

1. Viên chức và người lao động phải chấp hành đúng trình tự, thời hạn giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trường phòng và trước Giám đốc về việc thực hành nhiệm vụ của mình; Không quan liêu, hách dịch, cửa quyền gây phiền hà trong giải quyết công việc; không lợi dụng nhiệm vụ để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công việc mà mình giải quyết.

2. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại trụ sở làm việc cơ quan; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu của công dân, tổ chức phải được VC-NLĐ nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của đơn vị.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì viên chức, người lao động phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì viên chức, người lao động có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp để người trực tiếp phụ trách báo cáo Lãnh đạo đơn vị và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết theo quy định.

Mục 2

QUAN HỆ GIỮA GIÁM ĐỐC VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TRUNG TÂM VÀ CƠ QUAN CẤP TRÊN

Điều 26. Giám đốc có trách nhiệm chấp hành các quyết nghị của Hội đồng quản lý Trung tâm, các quyết định của Cơ quan cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết nghị của Hội đồng Trung tâm, các quyết định của Cơ quan cấp trên là trái pháp luật thì phải báo cáo ngay bằng văn bản cho người ra quyết định, trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì người thi hành phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó. Người ra quyết nghị, quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 27. Có quyền phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực

hiện nhiệm vụ của mình. Kiến nghị lên Hội đồng quản lý Trung tâm, Cơ quan cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo điều hành của Cơ quan cấp trên.

Điều 28. Tham gia đóng góp ý kiến đối với hoạt động của Cơ quan cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Cơ quan cấp trên yêu cầu.

Điều 29. Báo cáo Hội đồng Trung tâm, cơ quan cấp trên tình hình công tác của đơn vị theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý, cơ quan cấp trên. Nội dung báo cáo trên phải khách quan, trung thực.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Quy chế này được toàn thể VC-NLĐ đơn vị tham gia ý kiến và nhất trí thông qua. Toàn thể VC-NLĐ trong đơn vị có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này. Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các phòng và VC-NLĐ kịp thời phản ánh về phòng Tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Giám đốc xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 31. Phòng Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, theo dõi và báo cáo việc thực hiện Quy chế này./.